

ÁP LỰC BÁN TỪ NHÓM TRỤ

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.275–1.288 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

PVD

MUA

↑ 10,64%

VND26.000

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (3/1), phục hồi sau đợt bán liên tiếp trong những phiên cuối cùng của năm 2024.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán trong nước giảm điểm trở lại sau tuần tăng điểm trước đó. Dù chỉ giao dịch 4 phiên trong tuần qua nhưng chỉ số VN-Index đã đánh mất hơn 20 điểm, trong đó có 3 phiên giảm điểm và duy nhất 1 phiên kết phiên trong sắc xanh. Về kỹ thuật, tín hiệu thận trọng lẫn ảm đạm sau phiên giảm điểm cuối tuần khi VN-Index xuyên thủng đường MA200 ngày với thanh khoản gia tăng đáng kể. Đây là một tín hiệu khá xấu cho thấy xu hướng tăng điểm trước đó có khả năng bị đảo ngược.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.732,13	0,80	0,44
S&P 500	5.942,47	1,26	1,03
Nasdaq	19.621,68	1,77	1,61
VIX	16,13	-10,04	-7,03
DAX	19.906,08	-0,59	-0,02
FTSE 100	8.223,98	-0,44	0,62
CAC40	7.282,22	-1,51	-1,33
Hang Seng	19.760,27	0,70	-1,49

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	45,18	SELL
MACD (12,26)	3,44	BUY
ADX (14)	11,76	SELL
SMA5	1.267,65	SELL
SMA20	1.266,34	SELL
SMA50	1.252,,91	BUY
SMA100	1.262,81	SELL
SMA200	1.259,98	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Tuần trước, giá dầu Brent tăng khoảng 3% và giá dầu WTI tăng gần 5%.
- Trên thị trường quốc tế, chỉ số DXY đã tăng 5 tuần liên tiếp. Kết tuần tăng 0.91 điểm so với tuần trước, lên mức 108.92 điểm – mức cao nhất kể từ ngày 30/10/2022.
- Phiên bản 4.0 của HOSE đưa thay đổi một số nội dung: bổ sung định nghĩa về lợi nhuận sau thuế; điều chỉnh các tiêu chí sàng lọc về thanh khoản, bổ sung tiêu chí lợi nhuận sau thuế khi xem xét danh mục cổ phiếu thành phần; bổ sung mức giới hạn tỷ trọng vốn hóa của nhóm cổ phiếu cùng ngành thuộc VN30 là 40%; cập nhật chuẩn phân ngành GICS; điều chỉnh thời gian công bố thông tin.
- FMC:** CTCP Thực phẩm Sao Ta thông tin trong tháng 12/2024, tổng thành phẩm tôm chế biến đạt 25.833 tấn, tăng gần 22% so cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm 22.164 tấn, tăng 27% so với tháng 12/2023. Doanh số chung năm 2024 đạt 250,86 triệu USD, tăng 25 % so với năm 2023 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức.
- NLG:** HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long vừa có nghị quyết tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2025. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông là ngày 4/2/2025, thời gian gửi tài liệu xin ý kiến không trễ hơn ngày 12/2/2025 và thời gian lấy ý kiến cổ đông là trong tháng 2/2025.
- VPS sẽ trình cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 với tổng lợi nhuận trước thuế 3.500 tỷ đồng, gấp 2,3 lần con số 1.500 tỷ đồng của kế hoạch năm 2024. Nếu hoàn thành, đây sẽ là mức lợi nhuận cao nhất lịch sử hoạt động của công ty chứng khoán này.
- SMC:** CTCP Đầu tư Thương mại SMC là doanh nghiệp đầu tiên công bố kế hoạch kinh doanh năm 2025, với tổng sản lượng tiêu thụ là 620.000 tấn thép các loại và lợi nhuận sau thuế 30 tỷ đồng. So với kế hoạch lãi 80 tỷ đồng trong năm 2024, con số này giảm gần 63%.
- VGC:** Tổng Công ty Viglacera – CTCP cũng vừa phê duyệt tạm thời kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025. Theo đó, công ty dự kiến tổng doanh thu đạt hơn 14.437 tỷ đồng, tăng 8% so với kế hoạch 2024; lãi trước thuế 1.743 tỷ đồng, tăng 57%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.645,14	0,19	0,79
Dầu WTI	74,38	0,57	3,71
Dầu Brent	76,89	0,50	3,01
Than	123,50	-0,88	-1,40
Đồng	8.876,50	0,84	1,24
Quặng sắt	99,07	-2,37	-5,49
Thép	464,00	-0,22	-2,47

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	108,898	-0,05	0,38
USD/JPY	157,61	-0,22	-0,26
USD/CNY	7,3215	-0,30	-0,30
EUR/USD	1,0306	-0,02	-0,46
GBP/USD	1,2433	0,08	-0,66

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
STB	314,96	36.100	-2,43
FPT	651,14	149.000	-1,97
HPG	353,51	26.600	-1,48
SSI	411,61	25.350	-2,31
DXG	321,57	15.700	0,00

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	514.196,40	92.000	0,11
BID	263.485,08	38.200	0,00
FPT	219.189,31	149.000	-1,97
CTG	199.763,69	37.200	-2,36
HPG	170.140,26	26.600	-1,48

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

PVD

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng tăng tỷ trọng
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
23.500
26.000
10,64%
23.000-23.500
<22.400

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm nay, doanh thu công ty ước đạt 9.000 tỷ đồng và lãi trước thuế 880 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm lần lượt 45% và 100%. Lãi sau thuế khoảng 630 tỷ đồng, cao nhất 9 năm qua. Lãnh đạo PV Drilling cho biết, kết quả trên có được nhờ doanh nghiệp duy trì việc làm xuyên suốt của các giàn khoan với hiệu suất cao.
- Trên cơ sở dự báo nhu cầu thị trường, giá cho thuê giàn khoan năm 2025, PV Drilling đặt mục tiêu kế hoạch doanh thu năm 2025 là 7.200 tỷ đồng, lãi trước thuế 790 tỷ đồng và lãi sau thuế 530 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- PVD đang tạo vùng dao động tích lũy đi ngang trên đường MA20 ngày. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân đối với cổ phiếu PVD, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 23.600-24.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	0	0	0
LNTT (tỷ đ)	0	0	0
LNST (tỷ đ)	0	0	0
Nợ/VCSH (%)	27	22	20
ROE (%)	-1,00	3,18	4,53
ROA (%)	-0,49	2,77	3,03
EPS (VNĐ)	0	0	0,04
P/E (lần)		34,3	23,44
P/B (lần)	0,71	1,07	0,82

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	53,97	BUY	
MACD (12,26)	0,23	BUY	
ADX (14)	12,52	BUY	
SMA5	66.140	BUY	
SMA20	66.040	BUY	
SMA50	65.150	BUY	
SMA100	65.750	BUY	
SMA200	66.880	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			1,85%
2	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			0,57%
3	VCI	Mua	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4			0,30%
4	HPG	Nắm giữ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2			1,89%
5	PVD	Mua	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4			0,64%
6	VPB	Mua	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9			0,79%
7	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7			2,31%
7	SZC	Mua	41-42	19/12/2024	42	45,8	40			1,19%
8	SSI	Mua	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8			0,58%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
2	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
3	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
4	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
5	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
6	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
7	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
8	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
9	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
10	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
11	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
12	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
13	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
14	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
15	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.